

**SỰ PHÁT TRIỂN LỊCH SỬ  
VÀ NỀN VĂN HOÁ ĐA DẠNG CỦA ẤN ĐỘ**  
(1 tiết)

**I - MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

HS cần hiểu mốc, nội dung của 3 thời kì lịch sử :

- Ấn Độ trong các thế kỉ VII – XII ;
- Vương triều Hồi giáo Đê-li ;
- Vương triều Mô-gôn.

Những biến đổi trong lịch sử, văn hoá Ấn Độ.

**2. Về tư tưởng, tình cảm**

Trên cơ sở hiểu biết và khám phục những thành quả của văn hoá truyền thống Ấn Độ, giáo dục cho HS ý thức tôn trọng và giữ gìn những di sản văn hoá của dân tộc mình.

**3. Về kĩ năng**

Rèn luyện kĩ năng trình bày kết hợp với miêu tả.

---

(1) Các con dấu tìm thấy ở Ốc Eo (An Giang – Việt Nam) khắc chữ Bami : *Apramadam* (phải cẩn trọng) ; *Datavyam* (phải cúng hiến) v.v... là những lời kệ, cầu khẩn.

## II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Đây là sự tiếp nối thời kì trên về mặt lịch sử, từ sau Hác-sa, thế kỉ VII đến thế kỉ XVIII, là sự kết thúc của vương triều phong kiến cuối cùng. SGK tránh nêu lên tất cả những chi tiết phức tạp đó, nhưng GV có thể tham khảo cuốn *Phát hiện Ấn Độ* của G.Nê-ru, tập I, chương cuối – *Hung thịnh và suy vong*, để hiểu đầy đủ và dẫn giải cho HS.

Bài này giới thiệu 3 thời kì lịch sử tiếp theo : từ thế kỉ VII – XII là sự mở rộng văn hoá truyền thống Ấn Độ (định hình từ thời Gúp-ta) ra toàn lãnh thổ ; thế kỉ XII – XV và XVI – XVIII, có sự xâm nhập của ngoại tộc, người Thổ và sự truyền bá Hồi giáo ; như vậy là "văn hoá đa dạng". Tuy nhiên, về lịch sử và văn hoá có sự khác nhau của cả 3 thời kì nhưng nền tảng vẫn là văn hoá truyền thống từ thời Gúp-ta.

## III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY — HỌC

Tham khảo bài 6.

## IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

### 1. Giới thiệu bài học

GV có thể sử dụng đoạn mở đầu trong SGK để giới thiệu bài mới hoặc sáng tạo theo cách riêng của mình.

### 2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

#### **Mục 1. Sự phát triển của lịch sử và văn hoá truyền thống trên toàn lãnh thổ Ấn Độ**

Thế kỉ VII – XII có tiêu đề và nội dung chủ yếu như đã giới thiệu trong SGK. Sau khi các vương triều Gúp-ta và Hác-sa chấm dứt, Ấn Độ rơi vào tình trạng bị chia rẽ thành nhiều tiểu quốc, nhiều vùng và thay đổi một vài lần, nhưng xung đột, tranh chấp diễn ra thường xuyên.

SGK chỉ kể tên và vị trí của 3 tiểu quốc chủ yếu, rồi nhấn mạnh nội dung chính của cả giai đoạn là "sự phân liệt không nói lên tình trạng khủng hoảng, mà trong từng trường hợp này, một mặt nó phản ánh sự lớn lên của các vùng xa hơn, mặt khác là dịp để phát triển rộng văn hoá trên toàn lãnh thổ". Đây cũng là một điều lí thú của phương pháp sử học để HS giỏi có thể nhận biết được.

#### **Mục 2. Vương triều Hồi giáo Đê-li**

Đây là một vương triều ngoại tộc theo Hồi giáo ; còn có một cách dịch sát tên gọi là tiếng Ba Tư : "*Sultanat Delhi*" (Hồi quốc Đê-li) tồn tại một thời kì dài hơn

100 năm, gồm 6 vua (1206 – 1387), tiếp đó là hơn 100 năm đầy biến động, cho đến khi lập vương triều mới (1526).

– Hồi quốc Đê-li là một vương triều ngoại tộc áp dụng chính sách cai trị, phân biệt đối xử với dân Ấn Độ theo Hindu giáo, nhưng rồi đã nhanh chóng hoà nhập, tự biến thành một vương triều của nước Ấn Độ, của người Ấn Độ.

– Vương triều này đã mở ra sự tiếp xúc giao lưu giữa văn hoá phương Tây mà người A-rập mang đến cùng với họ và văn hoá phương Đông mà Ấn Độ đại diện ; vì vậy "điều quan trọng ở đây là sự phát hiện nhau giữa hai nền văn minh" : cả hai phía lần đầu tiếp xúc, hiểu biết nhau và thúc đẩy sự giao lưu văn hoá.

– Đạo Hồi đã được truyền bá và trong chừng mực đáng kể, được áp đặt ở Ấn Độ.

Có tài liệu cho biết nhiều tri thức toán học, đặc biệt số *không* (0) là sáng tạo của người Ấn Độ đã được người A-rập Hồi giáo tiếp thu và phổ biến lại ở phương Tây cũng như ở A-rập.

Thực tế, đạo Hồi vẫn không thể chiếm ưu thế ở một đất nước vốn gắn bó mật thiết với Hindu giáo – Ấn Độ giáo (đến nay cũng chỉ khoảng 5% dân số theo đạo Hồi). Tuy nhiên nó cũng đã đứng chân được, tạo nên kiểu dáng riêng biệt của một số kiến trúc mang phong cách nghệ thuật Hồi giáo (tháp núi Chi-to...).

Cũng từ đây, đạo Hồi được truyền bá và ảnh hưởng đến nhiều nơi khác, đặc biệt ở Đông Nam Á.

### **Mục 3. Vương triều Mô-gôn**

Còn viết là *Mughal*, đọc là Mơ-gan hay Mô-gôn (1526 – 1707), nghe tên cũng đã có vẻ là Mông Cổ ; tự coi mình là dòng dõi Mông Cổ "cho oai hùng", thực tế là dòng dõi Thổ (Tuốc) theo đạo Hồi. Cũng có liên quan ít nhiều với Mông Cổ, nhưng xa lắm (Vua mở đầu triều – Ba-bua, là cháu ngoại 14 đời của Thành Cát Tư Hãn). Vương triều có 7 đời vua nhưng 3 đời vua ở giữa – đời vua thứ 4, thứ 5 và thứ 6, có một vai trò rất đặc biệt.

– Sau ba đời vua đầu của vương triều kéo dài 30 năm (1526 – 1556), vua thứ tư lên ngôi là A-cơ-ba (có nghĩa là *Đấng Chí tôn*, 1556 – 1605) đã nhanh chóng ổn định xã hội và thi hành 4 chính sách đúng đắn, đưa Ấn Độ đến sự phát triển thịnh vượng và đến đỉnh cao của chế độ phong kiến – trung đại Ấn Độ.

GV giảng, phân tích nội dung và ý nghĩa của 4 chính sách.

– Về bộ máy chính quyền : 3 thành phần quan lại có tỉ lệ bằng nhau nghĩa là thế nào ? (Việc sử dụng người không phân biệt nguồn gốc mà tin tưởng giao việc theo năng lực ; chính sách này hay ở chỗ nào ?)

– Tại sao hoàng đế chủ trương xây dựng khối hoà hợp dân tộc ?

(Có thể liên hệ so sánh với thời kì Vương quốc Hồi giáo Đê-li)

– Những chính sách như thế nào thì có tác dụng thúc đẩy kinh tế ?

Các câu hỏi trên đây cũng là câu hỏi của bài để kiểm tra nhận thức của HS, đồng thời cũng là những vấn đề gợi ra để HS suy nghĩ và GV giải đáp khi giảng bài.

Tiếp theo thời hai hoàng đế – con và cháu của A-cơ-ba là Gia-han-ghi-a (1605 – 1627) và Sa Gia-han (1627 – 1658), đất nước vẫn duy trì được sự phát triển, hoàng đế trung tâm vào ngân khố nhiều của cải và thu được nhiều châu báu làm của riêng.

Nhưng tình hình đã biến đổi khác, đó là nỗi bất mãn của dân chúng xuất hiện, những âm mưu chống đối, tranh giành quyền lực đã gia tăng.

Các hoàng đế đều áp dụng chính sách cai trị chuyên quyền độc đoán, đàn áp quyết liệt, hình phạt khắc nghiệt, tàn sát thẳng tay để mong giữ được ngai vàng của mình.

Đương nhiên, nỗi bất mãn và những âm mưu vẫn không vì thế mà giảm bớt.

Các hoàng đế vẫn đem tiền của quốc khố ra xây dựng đền đài, lăng mộ. Đặc biệt, riêng Sa Gia-han cho tiến hành xây dựng hai công trình lớn, tuyệt đẹp là Thành Đỏ và lăng Ta-giơ Ma-han. Việc xây dựng hai công trình trên, một mặt nói lên *cống hiến lớn của vương triều vào sự phát triển văn hoá*, mặt khác thúc đẩy mạnh hơn nỗi bất bình chống đối bởi chi phí tốn kém về sức người, sức của và bởi nó trở thành biểu tượng của nỗi kiêu kì quyền lực của hoàng đế.

Hoàng đế cuối cùng của vương triều là Ao-reng-dép (1658 – 1707) phải gánh chịu tất cả hậu quả đó. Vương triều này tồn tại không phải ngắn, 50 năm, nhưng đầy rối ren, biến động, cùng với sự bắt đầu xâm lấn của thực dân Anh, mất Bom-bay (năm 1668) và Can-cút-ta (năm 1690) vào tay Anh.

Cuối cùng, GV đặt câu hỏi và tổng kết bài học :

– Do đâu có thể coi A-cơ-ba là đỉnh cao của chế độ phong kiến Ấn Độ ?

– Sự đa dạng của văn hoá Ấn Độ ở thời Trung đại thể hiện như thế nào ?

### **3. Sơ kết bài**

1. Sơ đồ 3 giai đoạn : thời gian, tên gọi.

2. Nội dung chính của mỗi giai đoạn :

a) Giai đoạn 1 : sự lan toả văn hoá truyền thống ra toàn lãnh thổ.

b) Giai đoạn 2 : du nhập đạo Hồi.

c) Giai đoạn 3 : phát triển.

## V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lăng Ta-giơ Ma-han xây ở A-gra, trên bờ sông Y-a-mu-na, cách Đê-li 200km về phía hạ lưu, phía đông nam, trên một nền đất hình chữ nhật, dài 580m rộng 304m, được biến thành vườn, phủ thảm cỏ, trồng cây, xây hồ nước, bể phun nước ở phía trước và các lối đi dẫn đến lăng.

Lăng là một kiến trúc đồ sộ hình bát giác, cao 75m, được xây bằng đá cẩm thạch và sa thạch đỏ, nóc vòm tròn "củ hành", quay quanh 4 hướng của vòm nóc, trên sân thượng là 4 nhà "tum" bát giác nóc vòm tròn như hình lăng thu nhỏ. Bốn góc là 4 tháp tròn đứng nhô cao, trên đỉnh cũng là 4 vọng lâu xây kiểu nhà tum thu nhỏ nữa.

Như vậy, trên một nền cảnh rất Âu tây, với những hàng cây trác bách diệp, hồ nước, lối đi, thảm cỏ, nổi lên một công trình kiến trúc Hồi giáo không lẫn vào đâu được, với nóc vòm "củ hành", vòm cong hình cung, tháp *Minaret* đứng ở bốn góc. Nhưng đi vào bên trong mới thấy rõ hơn tâm hồn thanh tịnh, ý nguyện thiêng liêng và tình yêu chung thủy của người Ấn Độ Hồi giáo thấm đượm đến từng vân đá trên tường.

Trên vòm cửa hình cung, mi cửa được chạm trổ Hồi văn rất tỉ mỉ. Mở hai cánh cửa bằng bạc (nay được thay bằng hợp kim đồng), ta đi vào trong, thấy trên tường đá cẩm thạch cũng được chạm trổ như một tấm thêu, lại dát ngọc thành hình chữ một đoạn kinh Co-ran – "Người nào có trái tim trong sạch thì hãy vào Thiên đường của trần gian". Ở khoảng trong, ngăn cách bởi một bức tường đá cẩm thạch, cũng được chạm trổ như một tấm thêu rua mà người ta có thể ghé mắt nhìn qua khe trống của hình "thêu rua", thấy hai chiếc quan tài đá, chứa đựng thi hài của Sa Gia-han và Mun-tát, đôi vợ chồng vương giả yêu nhau đến trọn đời.

Lăng được gọi tên là Ta-giơ Ma-han (Cung điện bằng đá trắng), mà nhiều học giả đã coi là "công trình Hồi giáo thực sự duy nhất ở Ấn Độ", là "một công trình hoàn hảo nhất còn đứng đó", "là nấm mộ, lăng mộ đẹp nhất thế gian". Và vì thế, có người đã cảm xúc thốt lên : "Thời gian vốn thông minh, nếu cần phải huỷ hoại thì xin hãy huỷ hoại tất cả, trước đền Ta-giơ để nó còn làm chứng nhân cho sự cao quý của con người và để làm niềm an ủi cuối cùng cho con người cuối cùng".

(Theo : Lương Ninh (Chủ biên),  
*Lịch sử văn hoá thế giới cổ – trung đại*, Sdd)